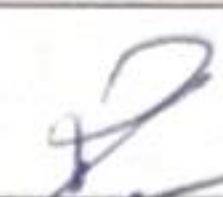

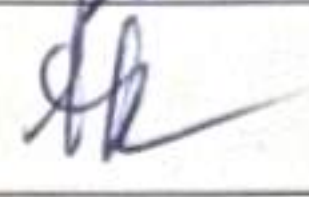

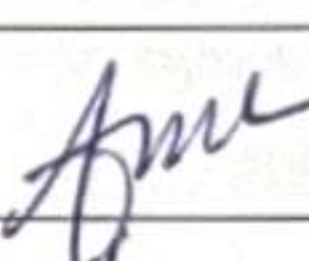
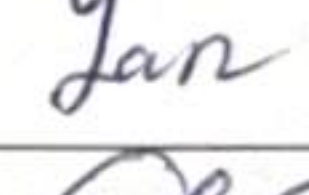
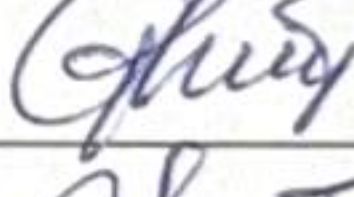
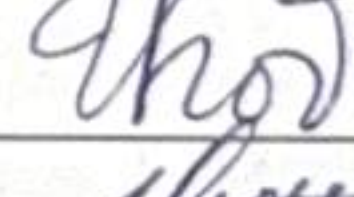
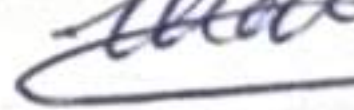


UBND XÃ NGHI DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC



BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP XÃ”
NĂM 2025

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN TỔ ĐÁNH GIÁ**

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Hà	Phó HT	Tổ trưởng	
2	Đào Quang Tiến	Tổ trưởng tổ 4, 5	Tổ phó	
3	Bùi Thị Thùy	GV – TPT Đội	Thư ký	
4	Nguyễn Thị Hòa	Bí thư Đoàn TNCSHCM	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Năm	Tổ trưởng tổ 1, 2, 3	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Lan	Tổ phó tổ 1, 2, 3	Thành viên	
7	Trần An Thùy	Khối trưởng khối 2	Thành viên	
8	Phạm Thị Thới	Tổ phó tổ 4, 5	Thành viên	
9	Vũ Thị Nhâm	NV Kế toán	Thành viên	

Số: 03/BC-THNP

Nghi Dương, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh; Thông tư số 11/TT/BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lí Nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục Đào tạo; Công văn số 9463/SGDĐT-GDTH, GDNN&ĐH ngày 09/12/2025 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp xã, cấp tỉnh của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Nghi Dương về Kế hoạch xây dựng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp xã trên địa bàn xã Nghi Dương năm 2025.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc báo cáo kết quả tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp xã năm 2025 như sau:

I. Tình hình chung của đơn vị

Trường Tiểu học Ngũ Phúc nằm trên địa bàn thôn Nghi Dương, xã Nghi Dương. Trường được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Ngũ Phúc theo Quyết định số 156/QĐ-UB ngày 10/8/1994 của UBND huyện Kiến Thụy. Trường có một khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích 10096 m². Trường đã được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ I năm 2001, công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ III năm 2012.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc là đơn vị sự nghiệp. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tin học, ngoại ngữ,... đáp ứng yêu cầu đối với công tác giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

1. Đội ngũ CBGV, NV nhà trường:

Tổng số CBGVNV: 32 đ/c - Nữ: 29 đ/c.

ST T	Chức danh	Tổng số BC giao	Tổng số hiện có	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Tổng số Hợp đồng	Thừa/ thiếu
---------	-----------	--------------------------	--------------------------	----------------------------------	---------------------------	----------------

				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC		
1	Cán bộ quản lí		02	02	01	01	0	0	0
2	Nhân viên	Kế toán	01	01			01		0
		TV - TBDH	01	01				01	0
3	GV tiểu học (VH)		21	20	01	19			02
4	GV - TPT Đội		01	01		01			
5	GV tiếng Anh		02	01		01			01
6	GV Âm nhạc		01	01		01			
7	Giáo viên Mỹ thuật		01	01		01			
8	Giáo viên Tin học		01	01	01				
9	GV Thể dục (GDTC)		01	0					
Tổng			32	29	03	24	01	01	03

- Tỷ lệ GV/lớp: 1,5

+ Trình độ lý luận chính trị:

STT	Chức danh	Tổng số đảng viên	Trình độ lý luận chính trị	
			Trung cấp	Sơ cấp
1	Cán bộ quản lí	02	02	0
2	Nhân viên	02	0	02
3	Giáo viên	18	02	16
4	Tổng phụ trách	01	01	0
Tổng		23	05	18

+ Chức danh nghề nghiệp GVTH: Hạng I: 2 đ/c; Hạng II: 13 đ/c; Hạng III: 12 đ/c.

* Khái quát chung về tình hình đội ngũ của trường:

- CBGVNV đảm bảo trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

2. Về cơ sở vật chất:

- Nhà trường có khuôn viên đẹp, có quy hoạch tổng thể, diện tích 10096 m² được chia làm 3 khu: khu giảng dạy và học tập, khu hiệu bộ, khu vui chơi, thể

dục, thể thao. Sân trường có nhiều cây xanh, bóng mát. Trường có tường xây bao quanh, cổng trường khang trang.

- Trường có tổng số phòng học và phòng làm việc: 34

+ Phòng chức năng: 11 phòng (Phòng: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán, phòng tiếp dân, y tế, Thư viện, Thiết bị, Đội TN, Đa năng, Hội trường, nhà bảo vệ); Phòng học: 23 phòng. (Trong đó: 18 phòng học văn hóa và 05 phòng học chuyên gồm: Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng anh, KH – CN)

+ Số điểm trường: 01. Hiện nay CSVC đã cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm 2025-2026.

+ Đảm bảo cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

+ Các lớp học có đủ bàn ghế, bảng, máy tính, ti vi, trang trí phù hợp.

+ 100% GV có đủ các loại sổ sách, tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, đồ dùng dạy học.

+ 100% học sinh có đủ SGK, đồ dùng học tập.

+ Khuôn viên trường được tu bổ, cải tạo đảm bảo thân thiện, xanh- sạch.

Nhiều năm trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, có nhiều cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp thành phố, được Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen.

II. Mục đích tự đánh giá

Nhằm xác định rõ mức độ đáp ứng tiêu chuẩn của đơn vị học tập cấp xã. Qua các tiêu chí nhà trường tự đánh giá kết quả, nhà trường báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng và hiệu quả học tập của đơn vị. Từ đó phát huy những điểm mạnh, đồng thời tiến hành điều chỉnh những điểm yếu và có kế hoạch cải tiến kịp thời.

III. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Với sự nỗ lực của BGH, GV, NV trong nhà trường cùng với sự chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời của phòng Văn hóa xã hội xã Nghi Dương, nhà trường đã có kế hoạch và tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá công nhận “Đơn vị học tập” một cách nghiêm túc, đúng quy trình theo các văn bản hướng dẫn. Đồng thời nhà trường thực hiện tốt công tác lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ minh chứng về đánh giá chất lượng đơn vị học tập cấp xã.

Đội ngũ CBGV-NV có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, công tác quản lý và các hoạt động khác đạt hiệu quả.

Đảng viên trong chi bộ luôn chấp hành tốt công tác học tập nâng cao nhận thức chính trị thông qua các đợt sinh hoạt chính trị của địa phương, học tập các chuyên đề làm theo Bác do đảng bộ địa phương tổ chức.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 17 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 4 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên đạt giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.

Nhà trường đã tích cực trong việc phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân, ban đại diện phụ huynh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

1. Chỉ tiêu 1: *Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch*

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường xây dựng và ban hành Kế hoạch học bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý xuyên hằng năm nhằm tạo điều kiện cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ năm học và chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Kế hoạch được xây dựng cụ thể, khả thi, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của nhà trường; trong đó xác định rõ: Mục tiêu, nội dung học tập, bồi dưỡng; hình thức tổ chức (tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, tự học có hướng dẫn, học trực tuyến, bồi dưỡng qua thực tiễn); thời gian thực hiện, đối tượng tham gia. Nhà trường tổ chức triển khai, phổ biến kế hoạch đến toàn thể thành viên, đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập thường xuyên của từng cá nhân và tập thể. Kết quả thực hiện kế hoạch được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tiếp theo; nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

[Kế hoạch số 18/KH-THNP ngày 01/10/2024 – kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý năm học 2024-2025; Kế hoạch số 35/KH-THNP ngày 10/10/2025 – kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý năm học 2025-2026; Kế hoạch 29/KH-THNP ngày 29/09/2025 – Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 15/KH-THNP ngày 08/09/2025 – Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật năm học 2025-2026; Giấy mời + DS CB, GV nhân viên tham gia các chương trình học tập bồi dưỡng năm 2025].

b) Điểm mạnh:

Nhà trường đã kịp thời xây dựng đầy đủ các kế hoạch học tập bồi dưỡng tại đơn vị. Kế hoạch được triển khai đồng bộ đến CBGV - NV và thực hiện kế

hoạch có hiệu quả. 100% CBGV - NV nghiêm túc học tập.

c) Tồn tại:

Một số buổi học tập Nghị quyết do địa phương tổ chức, 1 số đồng chí GV là Đảng viên chưa tham gia học tập được do không bố trí được giáo viên đứng lớp thay.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

2. Chỉ tiêu 2: *Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp xã là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.*

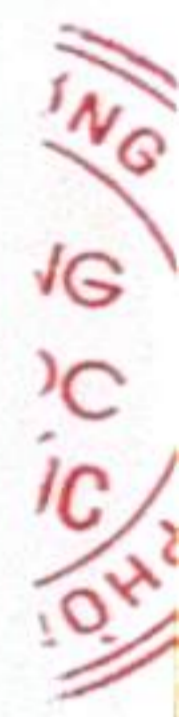
a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường nghiêm túc chấp hành đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Trong năm 2025 nhà trường đã bố trí cho cán bộ quản lý giáo viên tham đầy đủ các lớp bồi dưỡng tập huấn do các cấp tổ chức. Phân công người dạy thay tạo điều kiện để các đồng chí giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng theo quy định.

- Các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, giáo viên nhân viên: tạo điều kiện để 1 đồng chí đảng viên dự bị hoàn thành lớp bồi dưỡng đảng viên mới (29/10-07/11/2025); 100% các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng lí luận chính trị hè năm 2025 cho cán bộ quản lý; giáo viên, viên chức ngành giáo dục xã Nghi Dương, tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Chỉ thị Nghị quyết của Đảng và Nhà nước do địa phương tổ chức.

- Các lớp bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin: 100% các đồng chí cán bộ, quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp, khóa bồi dưỡng, tập huấn công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI như: Tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy và học năm học 2025-2026; Tập huấn bộ tài liệu “Trí tuệ nhân tạo từ lớp 1 đến lớp 12”; tập huấn cán bộ quản lý giáo viên về phát triển năng lực số cho học sinh Tiểu học.

- Đ/c Tổng phụ trách tham gia đầy đủ lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh cho giáo viên Tổng phụ trách Đội như Tập huấn nâng cao năng lực cho CBGV phụ trách bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội cho giáo viên làm Tổng phụ trách Đội năm học 2025 – 2026.



- Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong đó Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn là lực lượng nòng cốt của nhà trường trong việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho GV-NV trong nhà trường.

- Năm 2025 nhà trường có 1 giáo viên đã hoàn thành lớp cao học nâng số cán bộ, quản lý, giáo viên của trường có trình độ thạc sĩ là 3 đ/c.

- Nhà trường xây dựng nhiều hình thức nhằm khuyến khích, động viên CBGV-NV trong đơn vị tích cực học tập như: Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ có những quy định về khen thưởng, hỗ trợ, động viên các trường hợp học tập, tập huấn.

Tuy nhiên nguồn kinh phí động viên, khen thưởng hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế.

[Các công văn, Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, Quyết định cử nhân sự đi học, giấy triệu tập, Giấy chứng nhận, ảnh các lớp tập huấn, bồi dưỡng; Biên bản sinh hoạt chuyên môn tổ, khối; Quyết định số 20/QĐ-THNP ngày 12/8/2025 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ].

b) Điểm mạnh:

100% CBGV-NV nghiêm túc chấp hành các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

c) Tồn tại:

Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên chế độ động viên, khen thưởng hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chưa cao.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

3. Chỉ tiêu 3: *Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách Nhà nước hàng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).*

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có quy chế chi tiêu nội bộ, hàng năm nhà trường có xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng như: Cấp công tác phí những thành viên tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên đề trong huyện, thành phố. *[Quyết định số 20/QĐ-THNP ngày 12/8/202 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; Hồ sơ kế toán].*

b) Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ nhân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với các thành viên tham gia học tập trong đơn vị.

c) Tồn tại: Nguồn kinh phí bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa thật sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; một số nội dung bồi dưỡng còn phải lồng ghép hoặc thực hiện với quy mô hạn chế. Một số hình thức bồi dưỡng còn phụ thuộc vào kinh phí cấp trên cấp, nhà trường chưa chủ động tổ chức được nhiều hoạt động bồi dưỡng đa dạng, chuyên sâu theo nhu cầu cá nhân của giáo viên.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

4. Chỉ tiêu 4: *Đơn vị cấp xã triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.*

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường triển khai thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và bồi dưỡng chuyên môn theo định hướng của ngành giáo dục và chính quyền địa phương. Nhà trường từng bước xây dựng môi trường làm việc và học tập số, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp cận, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên trong nhà trường được trang bị và sử dụng cơ bản đầy đủ các dụng cụ, thiết bị phục vụ học tập và làm việc trong bối cảnh chuyển đổi số, như: máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay, máy chiếu, tivi thông minh, thiết bị trình chiếu, mạng Internet, phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm dạy học và các nền tảng học tập trực tuyến, ... Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, đảm bảo kết nối ổn định, an toàn, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn để cán bộ, giáo viên nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ số; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và sinh hoạt chuyên môn. Học sinh được tiếp cận với các thiết bị học tập phù hợp với lứa tuổi, góp phần hình thành kỹ năng học tập và làm việc trong môi trường số. CBGV-NV có ý thức cao, tích cực thực hiện hoạt động chuyển đổi số như: 100% các đồng chí giáo viên thực hiện gửi kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, sổ chủ nhiệm lên phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn; cài đặt phần mềm VneID; cung cấp chữ ký số cho 28/32 cán bộ, giáo viên, nhân viên có chữ ký số....(còn 3 GV mới tuyển và 1 đ/c nhân viên thư viện – thiết bị chưa được cấp). Nhà trường thường xuyên khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, phần mềm CSDL, phần mềm phổ cập, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thu không dùng tiền mặt, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm dạy học, học liệu điện tử. Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, nhà trường từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cấp cơ sở, nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục, phù hợp với điều kiện nhà trường. Tuy nhiên nguồn

kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước, việc xã hội hóa gặp khó khăn nên chưa thể trang bị đầy đủ, kịp thời các thiết bị hiện đại, việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học chưa đồng đều giữa các lớp, còn mang tính hỗ trợ, chưa khai thác sâu để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

[Kế hoạch số 03/KH-THNP ngày 27/02/2025 về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch 29/KH-THNP ngày 29/09/2025 – Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; Đường link các phần mềm; Biên bản kiểm kê, bàn giao CSVN các lớp.]

b) **Điểm mạnh:**

Nhà trường đã trang bị đầy đủ các điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lí. 100% các lớp và các phòng chức năng có đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu trong học tập chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

c) **Tồn tại:**

Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước, việc xã hội hóa gặp khó khăn nên chưa thể trang bị đầy đủ, kịp thời các thiết bị hiện đại, việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học chưa đồng đều giữa các lớp, còn mang tính hỗ trợ, chưa khai thác sâu để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

d) **Tự đánh giá: Đạt mức độ 2**

5. Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

a) **Mô tả hiện trạng:**

Nhà trường chỉ đạo 100% CBGV-NV đăng kí tài khoản học tập, tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, việc hoạt động phục vụ người dân bằng nhiều hình thức như: giúp đỡ, hỗ trợ người dân cài đặt các phần mềm ứng dụng chuyển đổi số: hướng dẫn 100% phụ huynh cài đặt và sử dụng phần mềm đóng học phí không dùng tiền mặt, hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp để đăng kí tuyển sinh trực tuyến. Tuy nhiên việc phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn còn hạn chế, 1 số giáo viên lớn tuổi chưa nhạy bén nên việc hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học tập cho người dân bằng hình thức trực tuyến còn chậm.

[Kế hoạch số 28/KH-THNP ngày 23/9/2025 về Kế hoạch tổ chức Tuần lễ

hường ứng học tập suốt đời; Báo cáo số 38/BC-THNP ngày 16/10/2025 về Báo cáo kết quả thực hiện Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời.]

b) **Điểm mạnh:**

100% CBGV-NV tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân, Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt hiệu quả.

c) **Tồn tại:** Việc phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn còn hạn chế.

d) **Tự đánh giá:** Đạt mức độ 1

Kết luận tiêu chí 1:

***Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch học tập thường xuyên. Các kế hoạch được triển khai đồng bộ. 100% CBGV-NV thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Hằng năm 100% CBGV-NV đều được đánh giá hoàn thành các lớp tập huấn. Nhà trường chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị. 100% các lớp học và các phòng chức năng có điều kiện thuận lợi, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cũng như công tác quản lý. CBGV-NV cơ bản đáp ứng công tác chuyển đổi số, thực hiện tốt ứng dụng CNTT trong dạy và học.

***Điểm yếu:**

Do đặc thù công việc, một số buổi học tập Nghị quyết GV là Đảng viên thời gian tham gia chưa thường xuyên. Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước, việc xã hội hóa gặp khó khăn nên chưa thể trang bị đầy đủ, kịp thời các thiết bị hiện đại, việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học chưa đồng đều giữa các lớp, còn mang tính hỗ trợ, chưa khai thác sâu để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Việc phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn còn hạn chế

*** Số lượng chỉ tiêu:**

Đạt mức 1: 2/5 chỉ tiêu

Đạt mức 2: 3/5 chỉ tiêu

II. Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

1. Chỉ tiêu số 1:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã ban hành quy chế làm việc trong năm học. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn thực hiện tốt nề nếp kỉ cương, quy chế chuyên môn, không có tình trạng giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, đi muộn, về sớm, bỏ giờ, bỏ tiết. Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường nhiều năm nay luôn là một tập thể đoàn kết, nhất trí, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ và trao đổi trong công tác và trong chuyên môn. Kết quả đánh giá xếp loại viên chức, nhà trường năm học 2024 – 2025, không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm kỉ luật lao động, có 30/30 cán bộ giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong đó có 5 CBGV-NV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 4 cán bộ giáo viên đạt danh hiệu CSTĐCS, 01 giáo viên được Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen, 01 giáo viên được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

[Quyết định số 50/QĐ-THNP ban hành Quy chế làm việc năm học 2024 – 2025; Quyết định số 50/QĐ-THNP ban hành Quy chế làm việc năm học 2025 – 2026; Báo cáo số 19/BC-THNP ngày 28/5/2025 về Báo cáo tổng kết năm học 2024 – 2025; Báo cáo số 17/BC-THNP ngày 25/5/2025 – BC tổng kết công tác chuyên môn năm học 2024 – 2025; Quyết định số 09/QĐ-THNP ngày 20/5/2025 về việc công nhân kết quả đánh giá viên chức năm học 2024 – 2025; Thông báo 161/TB-UBND ngày 4/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy về việc Thông báo kết quả đánh giá viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục năm học 2024 - 2025.]

b) Điểm mạnh:

100% CBGV-NV luôn tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ cùng giúp đỡ nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ

c) Tồn tại: Không

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

2. Chỉ tiêu 2:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

a) Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình học tập, kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV-NV, có đánh giá xếp loại và thông báo kết quả tới toàn thể GV. 100% các đ/c giáo viên được phân công đã tham gia đầy đủ và hoàn thành các lớp tập huấn bồi dưỡng theo quy định. 100% cán bộ giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn theo quy định. 100% các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành các khóa đào tạo bồi dưỡng trên Temis và trên hệ thống Đào tạo trực tuyến của thành phố, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành khóa học Đào tạo chuyển đổi số trong giáo dục. Tuy nhiên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế của 1 số đồng chí hiệu quả chưa cao.

[Báo cáo số 14/BC-THNP ngày 21/5/2025 – Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng giáo viên, CBQL năm học 2024 – 2025; Danh sách cử GV tham gia các lớp BD; Giấy chứng nhận hoàn thành lớp BD.]

b) Điểm mạnh: 100% CBGV-NV hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định

c) Tồn tại: Một số ít GV áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

3. Chỉ tiêu 3:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Mức 1: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường cử CBGV-NV tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, khai thác sử dụng các phần mềm do các cấp tổ chức.

100% CBGV-NV thực hiện chuyển đổi số trong trường học như: 100% cán bộ giáo viên, nhân viên Cài đặt phần mềm VneID mức độ II; 28/32 cán bộ, giáo viên, nhân viên đã được cấp chữ ký số (Còn 04 đ/c đã lập danh sách đề nghị cấp); 100% cán bộ, giáo viên thực hiện gửi kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, sổ chủ nhiệm trên phần mềm Vnedu; 100% cán bộ giáo viên đã thực hiện tạo học bạ số thí điểm 100% cho học sinh trong năm học 2024 – 2025; 100% giáo viên hoàn thành chương trình tập huấn chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng AI – trí tuệ nhân tạo, khai thác các phần mềm dạy học, xây dựng và khai thác học liệu số

trong xây dựng bài giảng điện tử phục vụ cho việc giảng dạy; 100% cán bộ giáo viên sử dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu để quản lý học sinh, phần mềm quản lý cán bộ để cập nhật, bổ sung hồ sơ cá nhân. Tuy nhiên công tác đào tạo bồi dưỡng chưa đồng bộ, chủ yếu là tự bồi dưỡng.

[Giấy chứng nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng; Phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn: vnedu.vn

Phần mềm Cơ sở dữ liệu: <https://csdl.haiphong.edu.vn>

Phần mềm quản lý cán bộ <https://haiphong.qlcb.vn/>]

b) Điểm mạnh: 100% CBGV-NV tích cực học tập về chuyên đổi số, tham gia các phong trào, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ công tác đạt hiệu quả cao.

c) Tồn tại: Công tác đào tạo bồi dưỡng chưa đồng bộ.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

4. Chỉ tiêu 4:

Mức 1: Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

Mức 2: Tối thiểu 70% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

a) Mô tả hiện trạng

90,6% CBGV-NV có đầy đủ chứng chỉ ngoại ngữ. Trong đó: giáo viên có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A: 05 đ/c; Trình độ B: 9 đ/c; Trình độ A2: 09 đ/c; B1: 02 đ/c; B2: 01 đ/c; TOEFL: 02 đ/c; Đại học ngoại ngữ: 01 đ/c. Các đồng chí đều có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc (như sử dụng ngoại ngữ để khai thác các phần mềm dạy học, UDCTT, tìm hiểu tài liệu và các hoạt động phục vụ chuyên môn khác. Tuy nhiên kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh còn hạn chế.

[Danh sách tổng hợp các thành viên trong đơn vị có chứng chỉ ngoại ngữ; Bản sao các văn bằng chứng chỉ, giấy chứng nhận ngoại ngữ của CB, GV, NV.]

b) Điểm mạnh: 29/32 đồng chí đạt 90,6% CBGV-NV có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng tốt nhu cầu công việc và vị trí việc làm.

c) Tồn tại: Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh còn hạn chế.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

5. Chỉ tiêu 5:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

a) Mô tả hiện trạng:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 30/30 cán bộ giáo viên, đạt 100% CBGV-NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Trong đó có 01 đ/c được Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen, 04 đ/c đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 đ/c được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen. Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 03 đồng chí hợp đồng lần đầu chưa đến kì đánh giá, song các đồng chí luôn thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỉ cương, tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

[Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 về việc Tặng danh hiệu thi đua và giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 – 2025; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc tặng cờ thi đua, “Tập thể Lao động xuất sắc” và bằng khen.]

b) Điểm mạnh:

Trong số CBNG – NV đạt Lao động tiên tiến của trường có 01 đ/c được Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen, 04 đ/c đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 đ/c được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

***Kết luận tiêu chí số 2:**

***Điểm mạnh nổi bật:**

-100% CBGV-NV luôn tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác chia sẻ.

-100% CBGV-NV hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập và bồi dưỡng theo quy định.

*** Điểm yếu cơ bản:**

- Một số ít giáo viên dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao

*** Số lượng chỉ tiêu : Đạt mức 1: 0/5 chỉ tiêu**

Đạt mức 2: 5/5 chỉ tiêu

III. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

1. Chỉ tiêu 1:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp xã tối thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp xã tối thiểu 97% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

a) Mô tả hiện trạng:

100% CBGV-NV đáp ứng đầy đủ các năng lực, phẩm chất của Công dân học tập. 100% thành viên có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm của công dân đối với gia đình và xã hội. Toàn trường có 29/29 đồng chí giáo viên biên chế, đạt 100% CBGV-NV đạt danh hiệu “Công dân học tập”. Còn 3 đồng chí giáo viên mới hợp đồng đầu năm học 2025 – 2026 chưa tham gia đánh giá.

[Bản tự đánh giá công dân học tập của các Thành viên trong nhà trường.]

b) Điểm mạnh: 100% CBGV-NV đáp ứng đầy đủ các năng lực, phẩm chất của Công dân học tập. 100% thành viên có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm của công dân đối với gia đình và xã hội.

c) Tồn tại: Trường vẫn còn 3 đồng chí chưa được công nhận danh hiệu “Công dân học tập”.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

2. Chỉ tiêu 2: *Đơn vị cấp xã thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp xã là nhà trẻ, trường mầm giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.*

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường trang bị đầy đủ các trang thiết bị công nghệ thông tin, học liệu số nhằm hỗ trợ việc dạy học và tự học của giáo viên. Thu thập, xây dựng và chia sẻ học liệu, tài liệu chuyên môn, sáng kiến kinh nghiệm, động viên các đồng chí

giáo viên tham gia các cuộc giao lưu do huyện, thành phố tổ chức nhằm tạo cơ hội trao đổi, chia sẻ, học hỏi chuyên môn với các đơn vị bạn. Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 12 cán bộ giáo viên có sáng kiến ảnh hưởng phạm vi cấp huyện, 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố. Bên cạnh đó trường còn tổ chức hội thảo, chuyên đề, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn liên trường, tham gia các mạng lưới học tập, cộng đồng chuyên môn để trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tri thức. Nhà trường đã phối hợp với trường Tiểu học Kiến Quốc tổ chức thành công chuyên đề chuyên môn cấp huyện “Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy học môn Toán, Tiếng Việt lớp 5 nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh” vào tháng 3/2025 và chuyên đề chuyên môn cấp cụm “Vận dụng linh hoạt phương pháp giảng dạy, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong môn Toán lớp 4, Tiếng Việt lớp 3 vào tháng 11/2025. Chuyên đề đã tạo sự lan tỏa tốt đến các trường trong cụm, huyện. Tuy nhiên việc tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm, sinh hoạt chuyên môn, câu lạc bộ nhằm khuyến khích tinh thần học tập và sáng tạo còn hạn chế.

[Báo cáo số 19/BC-THNP ngày 28/5/2025 về Báo cáo tổng kết năm học 2024 – 2025; Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 - 2025; Biên bản sinh hoạt chuyên đề cấp huyện, cụm; Giấy chứng nhận GV giỏi cấp huyện, thành phố]

b) **Điểm mạnh:** Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 12 cán bộ giáo viên có sáng kiến ảnh hưởng phạm vi cấp huyện.

c) **Tồn tại:** Việc tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm, sinh hoạt chuyên môn, câu lạc bộ nhằm khuyến khích tinh thần học tập và sáng tạo còn hạn chế. Một số GV chưa mạnh dạn trong việc chia sẻ kinh nghiệm kiến thức với đồng nghiệp, chưa thực sự linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

d) **Tự đánh giá:** Đạt mức độ 2.

3. Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp xã đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

a) **Mô tả hiện trạng:**

Năm học 2024-2025, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ năm học và đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cấp thành phố theo quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

[Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc tặng cờ thi đua, “Tập thể Lao động xuất sắc” và bằng khen.]

b) **Điểm mạnh:**

Năm học 2024-2025, nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

c) Tồn tại: Không

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

4. Chỉ tiêu 4:

Mức 1: Đơn vị cấp xã là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Đơn vị cấp xã là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc hàng ngày. Hiện nay nhà trường có 29/32 đ/c, đạt 90,6% CBGV, NV có chứng chỉ Tin học đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm. Trong đó: Ứng dụng CNTT cơ bản có: 21 đ/c; Tin học B có: 04 đ/c; Sau đại học có: 01 đ/c; Chứng chỉ khác: 03 đ/c. Cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng tốt các phần mềm quản lý:

Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, cung cấp tại: <https://pcgdhaiphong.eitsc.edu.vn/>;

Phần mềm tuyển sinh đầu cấp, cung cấp tại [https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn](https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn;);

Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục cung cấp tại địa chỉ <http://thongke.moet.gov.vn> hoặc <http://thongke.smas.edu.vn>;

Phần mềm CSDL ngành giáo dục <https://csdl.haiphong.edu.vn>;

Phần mềm kế toán:
<https://mimosapp.misa.vn/popup/buplanwithdrawtransferdetail>

Phần mềm quản lý thu – chi: <https://emisapp.misa.vn/r/Home.aspx>

Phần mềm quản lý tài sản: <https://qltsapp.misa.vn/login>

Phần mềm quản lý lương: <https://salagovapp.misa.vn/login>

Phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn: vnedu.vn

100% CBGV-NV thường xuyên khai thác tốt các dữ liệu trên mạng áp dụng vào bài dạy, đã sử dụng tốt các phần mềm phục vụ cho việc dạy và học và công tác quản lí. Trang thông tin điện tử nhà trường thường xuyên đăng bài và có sự tương tác tốt của các thành viên. Năm học 2024-2025 nhà trường được đánh giá mức độ chuyên đổi số đạt mức độ 2 - “*mức đáp ứng cơ bản*”.

[Quyết định số 39/QĐ-PGDĐT, ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kiên Thủy Công nhận mức độ chuyên đổi số trong các trường mầm non, tiểu học, TH&THCS, THCS Năm học 2024 – 2025]

b) Điểm mạnh:

Đa số CBGV-NV thực hiện thành thạo các phần mềm áp dụng vào việc dạy và học. Biết khai thác tốt các dữ liệu trên mạng và các phần mềm để áp dụng vào công tác giảng dạy và quản lí. Công thông tin điện tử của nhà trường hoạt động tốt.

c) Tồn tại: 1 số máy móc thiết bị, phần mềm phục vụ chuyển đổi số còn thiếu; chưa có phòng Studio. Việc Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, như vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1.

5. Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp xã là cơ giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

a) Mô tả hiện trạng: Nhà trường không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường đã đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2001, đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2012. Hiện nay nhà trường vẫn giữ vững các Tiêu chí đang tiếp tục xây dựng trường Chuẩn Quốc gia mức độ II và trường đạt Kiểm định chất lượng mức độ 3.

[Bằng công nhận trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1, Bằng công nhận Kiểm định chất lượng cấp độ III.]

b) Điểm mạnh: Trường đã đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3.

c) Tồn tại: Thời gian công nhận đã lâu.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

***Kết luận về tiêu chí 3:**

***Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động, tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức. Năm học 2024-2025, nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một số GV chưa mạnh dạn trong việc chia sẻ kinh nghiệm kiến thức với đồng nghiệp. 1 số máy móc thiết bị, phần mềm phục vụ chuyển đổi số còn thiếu.

***Số lượng chỉ tiêu:** 1/5 chỉ tiêu đạt mức độ 1;

4/5 chỉ tiêu đạt mức độ 2

C. KẾT LUẬN CHUNG:

Trường Tiểu học Ngũ Phúc xây dựng đủ các kế hoạch học tập thường xuyên và triển khai các kế hoạch đạt hiệu quả. 100% CBGV-NV tham gia các chương trình tập huấn đầy đủ, đúng thành phần.

Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học trong chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

CBGV-NV tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, quy chế làm việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

100% CBGV-NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, nhà trường được chủ tịch UBND thành phố tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm học 2024-2025.

Đối chiếu với các quy định về tiêu chuẩn đánh giá “Đơn vị học tập” tại thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh. Kết quả đánh giá như sau:

Số lượng các tiêu chí chỉ đạt mức 1: 2/3 tiêu chí, đạt 66,6%.

Số tiêu chí đạt mức 2: 1/3 tiêu chí, đạt 33,4%.

Số lượng các chỉ tiêu đạt mức 1: 4/15 chỉ tiêu, đạt 26,6%;

Số lượng các chỉ tiêu đạt mức 2: 11/15 chỉ tiêu, 73,4%.

Mức tự đánh giá “Đơn vị học tập” của trường Tiểu học Ngũ Phúc năm 2025:
Đạt mức độ 1

Trên đây là kết quả tự đánh giá “Đơn vị học tập” của trường Tiểu học Ngũ Phúc năm 2025, theo các tiêu chuẩn đã quy định. Tổ đánh giá của trường Tiểu học Ngũ Phúc đã nhận thấy các điểm mạnh và tồn tại. Sau quá trình tự đánh giá,

nhà trường và tổ tự đánh giá sẽ có biện pháp tích cực hơn nữa trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng đối với các thành viên trong đơn vị.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Nghi Dương (để b/c);
- Lưu: VT; HSDG.

Hiệu trưởng



Đặng Thị Liên

3
2
1